TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2024/HS-ST
Ngày 13-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền và bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Thiết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu:

- Cán bộ Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La: Bà Nguyễn Minh Diệp.

- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu: Ông Nguyễn Trọng Định.

- Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Đinh Thế Hải Tùng, ông Nguyễn Văn Đạt.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 188/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Tráng Thị S, sinh ngày 04/04/1994 tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Tráng A K (đã chết) và bà Giàng Thị D; có chồng là Giàng A C (hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Xuân – Hà Nội) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2024. Tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần, có mặt.

- *Người phiên dịch*: Ông Sồng A Páo, địa chỉ: Tiểu khu 10, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 04/5/2024, tổ công tác Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu 68, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra đối với Tráng Thị S đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 26P1-098.64 đi trên đường. Qua kiểm tra phát hiện S đang cất giấu trong người 02 gói nilon màu đen bên trong mỗi gói đựng 50 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy loại Methamphetamine. S khai nhận đó là 02 gói ma túy của S nhận vận chuyển thuê cho một người phụ nữ không quen biết để được hưởng tiền công. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Tráng Thị S, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu điều tra, làm rõ.

Ngày 04/5/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng số viên nén màu hồng thu giữ của Tráng Thị S như sau: Gói thứ nhất đựng 50 viên có khối lượng 5,2 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,52 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu S1. Gói thứ hai đựng 50 viên có khối lượng 5,2 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,52 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu S2.

Tại Kết luận giám định số 1027 ngày 06/5/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"02 mẫu ký hiệu S1, S2 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là S1 = 0,52 gam, S2 = 0,52 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 10,4 gam; loại Methamphetamine"*.

Quá trình điều tra Tráng Thị S khai nhận: Ngày 04/5/2024, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26P1-098.64 là tài sản của S, đăng ký xe mang tên Tráng Thị S trên đường đi làm nương về thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết đang đứng trên đường QL 6, người đó vẫy xe bảo S dừng xe lại để nói chuyện, qua trao đổi người đó đặt vấn đề thuê S vận chuyển 02 gói nilon màu đen bên trong đựng hồng phiến đi đến khu vực gần quán lẩu dê 68 thuộc tiểu khu 68, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu sẽ có người ra nhận ma túy rồi cầm mang về cho người đó 1.000.000 đồng, sẽ trả công cho S 200.000 đồng. S đồng ý nhận 2 gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26P1-098.64 đi đến khu vực gần quán lẩu dê 68 thuộc tiểu khu 68, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, khi đến nơi S đứng đợi ở đường phía sau quán lẩu dê 68 chờ người đến nhận ma túy thì tổ công tác Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu đến kiểm tra, phát hiện, thu giữ.

Cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Tráng Thị S về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tráng Thị S phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tráng Thị S từ 08 năm đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu sơn đen, biển kiểm soát 26P1-098.64.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 02 mảnh nilon màu đen + phong bì niêm phong ban đầu + 45 viên nén màu hồng được cho vào túi nilon màu trắng được ký hiệu S3 + 45 viên nén màu hồng được cho vào túi nilon màu trắng được ký hiệu S4; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Tráng Thị S.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa Tráng Thị S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/5/2024 Tráng Thị S đã có hành vi dùng xe máy vận chuyển trái phép 10,4 gam ma tuý, loại Methamphetamine đến tiểu khu 68, thị trấn Nông Trường Mộc Châu để nhận 200.000 đồng tiền công, trên đường vận chuyển thì bị tổ công tác Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu bắt quả tang.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu lập

vào hồi 12 giờ 30 phút, ngày 04/5/2024; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản Kết luận giám định số 1027 ngày 06/5/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận là chất ma túy, loại Methamphetamine. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

[3] Về khung hình phạt áp dụng:

Bị cáo vận chuyển trái phép 10,4 gam Methamphetamine, mục đích để hưởng tiền công, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h *"Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*" thuộc khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ, chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là Giàng A Vàng được tặng Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 02 mảnh nilon màu đen + phong bì niêm phong ban đầu + 45 viên nén màu hồng được cho vào túi nilon màu trắng được ký hiệu S3 + 45 viên nén màu hồng được cho vào túi nilon màu trắng được ký hiệu S4; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Tráng Thị S. Xét thấy đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cùng vật không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu sơn đen, biển kiểm soát 26P1-098.64 bị cáo đã dùng vận chuyển trái phép chất ma tuý để hưởng lợi. Xét đây là là tài sản hợp pháp của bị cáo dùng vào việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều

47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Tráng Thị S khai một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết thuê vận chuyển đến khu vực tiểu khu 68, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, S không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ thuê vận chuyển. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ mở rộng điều tra. Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm toàn bộ số ma tuý bị thu giữ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam đối với bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Tráng Thị S phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Tráng Thị S 08 (Tám) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 02 mảnh nilon màu đen + phong bì niêm phong ban đầu + 45 viên nén màu hồng được cho vào túi nilon màu trắng được ký hiệu S3 + 45 viên nén màu hồng được cho vào túi nilon màu trắng được ký hiệu S4; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Tráng Thị S.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu sơn đen, biển kiểm soát 26P1-098.64.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Đã ký

Đào Ngọc Hà